

Số: 12 /TB-THCSKS

Thuận An, ngày 19 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xét duyệt nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn và phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào hướng dẫn số 01/HD- UBND của ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn và phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng công tác tại các cơ quan chuyên môn, Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện Gia Lâm.

Căn cứ biên bản họp hội đồng nâng lương ngày 18 tháng 12 năm 2025 xét nâng lương trước hạn đề nghị hưu cho 01 đồng chí, nâng lương trước hạn cho 04 đồng chí, nâng lương thường xuyên cho 11 đồng chí, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho 32 đồng chí của nhà trường;

Trường THCS Kim Sơn thông báo kết quả xét duyệt nâng lương và phụ cấp thâm niên nghề trong tháng năm 2026 tới toàn thể CB GV NV trong trường niêm yết tại bảng công khai (có danh sách kèm theo).

Sau 10 ngày làm việc không có kiến nghị thì thủ trưởng đơn vị ký duyệt kế hoạch nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, nâng phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung năm 2026.

Trên đây là thông báo của trường THCS Kim Sơn .

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mai

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Đề nghị nâng lương TTH năm 2023					Số tháng đề nghị nâng lương TTH	Tóm tắt thành tích (ghi rõ loại khen thưởng và Quyết định khen thưởng, ngày ban hành quyết định, nơi ban hành)	Ghi chú
					Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bảng lương	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bảng lương	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian để tính nâng bậc lương hoặc PCTNVK lần sau			
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Dương Quỳnh Trang	18/05/1994	GV	ĐH	V07.04.32	A1	2	2,67	01/10/2023	V07.04.32	A1	3	3,00	01/04/2026	6	QĐ số 4092/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 Đã có thành tích XS tiêu biểu trong năm học 2023-2024	
2	Phan Thị Quỳnh Trang	06/10/1996	GV	ĐH	V07.04.32	A1	2	2,67	01/10/2023	V07.04.32	A1	3	3,00	01/04/2026	6	QĐ số 2919/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 Đã có thành tích XS tiêu biểu trong năm học 2024-2025	
3	Trần Thị Ngọc Ánh	17/07/1996	GV	ĐH	V07.04.32	A1	2	2,67	01/10/2023	V07.04.32	A1	3	3,00	01/04/2026	6	QĐ số 2919/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 Đã có thành tích XS tiêu biểu trong năm học 2024-2025	
4	Hà Thị Huyền	07/12/1996	GV	ĐH	V07.04.32	A1	2	2,67	01/10/2023		A2	3	3,00	01/04/2026	6	QĐ số 2919/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 Đã có thành tích XS tiêu biểu trong năm học 2024-2025	

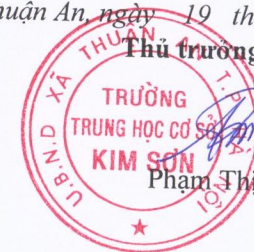
Danh sách gồm : 04 người

Lập biểu

Vũ Thị Thoa

Thuận An, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Mai

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, HỖLĐ ĐƯỢC NÂNG LƯƠNG, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG NĂM 2026

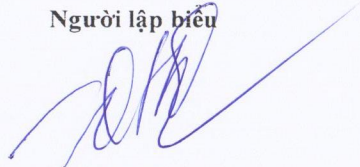
Mẫu số 1A

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Mã ngạch, Mã CDNN	Bảng lương Công chức, viên chức loại	Lương; phụ cấp thâm niên hiện hưởng					Dự kiến Nâng lương hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung trong năm					Ghi chú		
		Nam	Nữ				Bậc lương	Hệ số	Phụ cấp vượt khung	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới	Hệ số	Phụ cấp vượt khung	Thời gian tính phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)			
																		8	9
I		Nâng lương thường xuyên																	
1	Nguyễn Văn Thảo		05/10/1974	Giáo viên	01.011	B	8	2,76		01/01/2024		9	2,94		01/01/2026				
2	Lê Thị Kim Liên		03/10/1975	P Hiều trưởng	V.07.04.31	A2	3	4,68		01/03/2023		4	5,02		01/03/2026				
3	Bùi Thị Thơm		12/08/1980	Văn Thư	01.003	A1	7	4,32		01/04/2023		8	4,65		01/04/2026				
4	Tạ Minh Dũng		20/01/1973	Thư viện	V.10.12.07	B	10	3,66		01/04/2024		11	3,86		01/04/2026				
5	Dương Văn Chiến		27/02/1972	Giáo viên	V.07.04.31	A2	3	4,68		01/08/2023		4	5,02		01/08/2026				
6	Vũ Thị Thoa		02/11/1983	Kế toán	06.031	A1	4	3,33		01/10/2023		5	3,66		01/10/2026				
7	Dương Thị Ngọc		17/02/1994	Giáo viên	V07.04.32	A1	2	2,67		01/10/2023		3	3,00		01/10/2026				
8	Lê Thu Hà		22/05/1978	Giáo viên	V.07.04.31	A2	2	4,34		01/10/2023		3	4,68		01/10/2026				
9	Lưu Ngọc Vững		25/11/1978	Giáo viên	V.07.04.31	A2	2	4,34		01/10/2023		3	4,68		01/10/2026				
10	Nguyễn Thị Thùy Linh		01/06/1981	Giáo viên	V.07.04.31	A0	2	4,34		01/10/2023		3	4,68		01/10/2026				
11	Hoàng Thị Ánh Nguyệt		18/12/1989	Giáo viên	V.07.04.31	A0	2	4,34		01/10/2023		3	4,68		01/10/2026				
II		Nâng lương trước thời hạn để nghỉ hưu																	

1	Lê Quang Trung		19/05/1965	Giáo viên	V.07.04.31	A0	6	5,7	0	01/04/2024		7	6,04		01/04/2026		

Danh sách gồm 11 đồng chí nâng bậc lương thường xuyên, 01 đồng chí nâng lương trước hạn để nghỉ hưu năm 2025.

Người lập biểu



Vũ Thị Thoa

Thuận An, ngày 19 tháng 12 năm 2025



DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, HỖLĐ ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ NĂM 2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Mã ngạch, Mã CDNN	Phụ cấp thâm niên nghề hiện hưởng		Đề nghị hưởng hoặc nâng phụ cấp thâm niên nghề trong năm		Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỷ lệ % PCTN nghề	Thời gian tính hưởng và xét nâng phụ cấp lần sau	Tỷ lệ % PCTN nghề sau khi nâng	Thời gian tính phụ cấp thâm niên nghề lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Nâng phụ cấp thâm niên nghề									
1	Phạm Thị Mai		01/02/1974	Hiệu trưởng	V.07.04.31	29%	01/09/2025	30%	01/09/2026	
2	Lê Thị Kim Liên		10/03/1975	Phó hiệu trưởng	V.07.04.31	20%	01/09/2025	21%	01/09/2026	

Danh sách gồm : 02 người

Lập biểu



Vũ Thị Thoa

Thuận An, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Mai

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, HĐLĐ ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ NĂM 2026

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Mã ngạch, Mã CDNN	Phụ cấp thâm niên nghề hiện hưởng		Đề nghị hưởng hoặc nâng phụ cấp thâm niên nghề trong năm		Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỷ lệ % PCTN nghề	Thời gian tính hưởng và xét nâng phụ cấp lần sau	Tỷ lệ % PCTN nghề sau khi nâng	Thời gian tính phụ cấp thâm niên nghề lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Nâng phụ cấp thâm niên nghề									
1	Đào Thị Thanh Nhân		28/01/1983	GV	V.07.04.31	17%	01/01/2025	18%	01/01/2026	
2	Trịnh Thị Bình		23/10/1972	GV	V.07.04.12	17%	01/01/2025	18%	01/01/2026	
3	Lưu Ngọc Vững	25/11/1978		GV	V.07.04.31	17%	01/01/2025	18%	01/01/2026	
4	Lê Thị Bích Ngân		20/02/1982	GV	V.07.04.31	17%	01/01/2025	18%	01/01/2026	
5	Phạm Hương Giang		10/03/1990	GV	V.07.04.32	11%	01/01/2025	12%	01/01/2026	
6	Vũ Thị Trang		07/04/1993	GV	V.07.04.32	5%	01/01/2025	6%	01/01/2026	
7	Lê Thu Hà		20/05/1978	GV	V.07.04.31	17%	01/03/2025	18%	01/03/2026	
8	Bùi Thị Ngân		24/05/1976	GV	V.07.04.31	26%	01/03/2025	27%	01/03/2026	
9	Đỗ Thị Kim Anh		16/09/1975	GV	V.07.04.31	26%	01/03/2025	27%	01/03/2026	
10	Nguyễn Quốc Biên	19/05/1966		GV	V.07.04.31	26%	01/03/2025	27%	01/03/2026	
11	Nguyễn Thanh Mai		03/06/1979	GV	V.07.04.31	17%	01/05/2025	18%	01/05/2026	
12	Nguyễn Thị Mão		01/03/1976	GV	V.07.04.31	22%	01/06/2025	23%	01/06/2026	
13	Dương Văn Chiến	27/02/1972		GV	V.07.04.32	25%	01/08/2025	26%	01/08/2026	
14	Lê Thị Miên		27/08/1975	GV	V.07.04.32	26%	01/09/2025	27%	01/09/2026	
15	Lê Quang Trung	19/05/1965		GV	V.07.04.31	34%	01/09/2025	35%	01/09/2026	
16	Nguyễn Thị Thùy Linh		22/06/1981	GV	V.07.04.31	17%	01/10/2025	18%	01/10/2026	
17	Đặng Thị Tuyết Mai		01/08/1981	GV	V.07.04.31	13%	01/10/2025	14%	01/10/2026	
18	Hoàng Thị Ánh Nguyệt		18/12/1989	GV	V.07.04.31	13%	01/10/2025	14%	01/10/2026	

19	Dương Thị Thanh Hoa		23/07/1993	GV	V.07.04.12	9%	01/10/2025	10%	01/10/2026	
20	Nguyễn Thị Vân Anh		23/10/1988	GV	V.07.04.32	9%	01/10/2025	10%	01/10/2026	
21	Đỗ Thị Hằng		10/02/1992	GV	V.07.04.32	9%	01/10/2025	10%	01/10/2026	
22	Trần Thị Ngọc Ánh		17/07/1996	GV	V.07.04.32	5%	01/10/2025	6%	01/10/2026	
23	Hà Thị Huyền			GV	V.07.04.32	5%	01/10/2025	6%	01/10/2026	
24	Phan Thị Quỳnh Trang		06/10/1996	GV	V.07.04.32	5%	01/10/2025	6%	01/10/2026	
25	Dương Thị Ngọc		17/02/1994	GV	V.07.04.32	5%	01/10/2025	6%	01/10/2026	
26	Dương Quỳnh Trang		18/05/1994	GV	V.07.04.32	5%	01/10/2025	6%	01/10/2026	
27	Bùi Thị Hiền		12/06/1975	GV	V.07.04.31	27%	01/11/2025	28%	01/11/2026	
28	Đặng Tiến Sỹ	16/05/1976		GV	V.07.04.31	27%	01/11/2025	28%	01/11/2026	
29	Lê Thị Hiếu		16/09/1979	GV	V.07.04.32	5%	01/11/2025	6%	01/11/2026	
30	Nguyễn Thu Hằng		24/05/1985	GV	V.07.04.31	15%	01/12/2025	16%	01/12/2026	

Danh sách gồm : 30 người

Lập biểu

Vũ Thị Thoa

Thuận An, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Mai